TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 30

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu củ cà rốt trong hình?

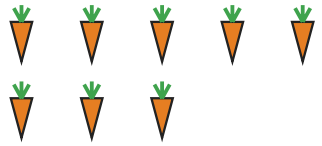

A. 7 **B.** 9 **C.** 8 **D.** 6

Câu 2. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 10 ..... 7 + 3

A. > **B.** < **C.** =

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu hình chữ nhật?

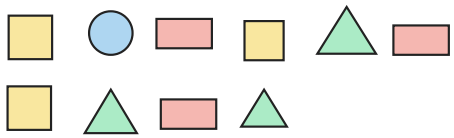

A. 0 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 2

Câu 4. *(0,5 điểm)* Ba bạn xếp hàng: Mai đứng trước Tú, Tú đứng trước Yến. Bạn nào đứng cuối hàng?

A. Trang **B.** Mai **C.** Tú **D.** Yến

Câu 5. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu khối hộp chữ nhật?

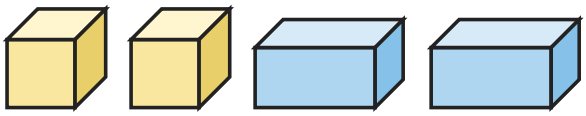

A. 2 **B.** 3 **C.** 5 **D.** 0

Câu 6. *(0,5 điểm)* Phép tính nào có kết quả lớn nhất?

A. 1 + 7 **B.** 1 + 6 **C.** 9 + 1 **D.** 1 − 0

Câu 7. *(0,5 điểm)* Nhìn hình dưới đây, hình ở ngay bên trái hình vuông là hình nào?



A. Hình tam giác **B.** Hình vuông

C. Hình tròn **D.** Hình chữ nhật

Câu 8. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 0 + 9 là:

A. 6 **B.** 8 **C.** 9 **D.** 10

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

a) 10 9

b) 3 − 3 0

c) 7 + 3 9

d) 10 ..... 3 + 5

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 7 gồm 2 và .....

b) 7 gồm ..... và 1

c) 7 gồm 5 và .....

Câu 11. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

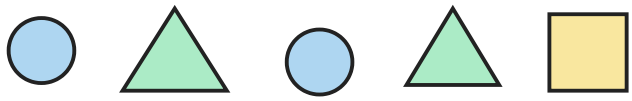

a) Có ..... hình tam giác.

b) Có ..... hình tròn.

c) Có ..... hình vuông.

Câu 12. *(1 điểm)* Số?

a) 6 + ... = 9

b) 4 = 7 − .....

c) 1 = 9 − .....

d) 1 − ..... = 1

Câu 13. *(1 điểm)* Số? Viết số thích hợp vào ô trống theo chiều mũi tên.



a) Ô thứ nhất: .....

b) Ô thứ hai: .....

Câu 14. *(1 điểm)* Có 10 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.

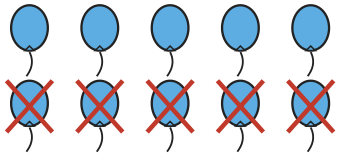

a) Phép tính: ..... − ..... = ...

b) Còn lại ..... quả bóng bay.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 30

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	C	D	A	C	D	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) $10 > 9$

b) $3 - 3 = 0$

c) $7 + 3 > 9$

d) $10 > 3 + 5$

Câu 10.

a) 7 gồm 2 và 5

b) 7 gồm 6 và 1

c) 7 gồm 5 và 2

Câu 11.

a) Có 2 hình tam giác.

b) Có 2 hình tròn.

c) Có 1 hình vuông.

Câu 12.

a) $6 + 3 = 9$

b) $4 = 7 - 3$

c) $1 = 9 - 8$

d) $1 - 0 = 1$

Câu 13.

$6 + 4 = 10$; $10 - 3 = 7$.

Câu 14.

a) $10 - 5 = 5$

b) Còn lại 5 quả bóng bay.